

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022 với nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các Chương trình, Chiến lược của Quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- a) Phần đầu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80%.
- b) Phần đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 50%.
- c) Phần đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh từ ngày 01/6/2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022).
- d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 50%.
- đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (không áp dụng đối với dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng).

- e) 50% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- g) 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- h) 50% các hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- i) 50% cơ quan nhà nước có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.
- k) 25% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- l) 20% đơn vị cấp xã có hệ thống thông tin truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số, nền tảng số.
- m) 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước hoạt động trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud).
- n) 100% cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước có ít nhất một Trợ lý ảo hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức trong môi trường làm việc.

2.2. Phát triển kinh tế số

- a) Phần đầu kinh tế số chiếm từ 10% GRDP của tỉnh.
- b) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu trên 2%.
- c) Phần đầu năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.
- d) Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 50%.
- đ) Phần đầu tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.
- e) Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- g) Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%.
- h) Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

2.3. Phát triển xã hội số

- a) Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.
- b) Phần đầu tỷ lệ dân số có điện thoại di động thông minh đạt 85%.
- c) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.
- d) 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

đ) 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 50% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

e) 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phần đầu đạt trên 90% người dân tỉnh Lạng Sơn có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

g) Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

2.4. Phát triển cửa khẩu số

a) 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Hữu nghị, cửa khẩu Tân Thanh sử dụng Nền tảng cửa khẩu số.

b) 100% các cơ quan, đơn vị có liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số trong quản lý số lượng người, phương tiện, hàng hóa luân chuyển qua cửa khẩu.

c) 100% các hoạt động kiểm tra, giám sát của lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành liên quan sử dụng một nền tảng cửa khẩu số.

d) Hàng hóa thông quan, điều khiển barie tự động.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg, Quyết định số 411/QĐ-TTg và Nghị quyết số 49-NQ/TU. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ quan, đơn vị.

Triển khai thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về bản chất, nội dung, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, hội viên, đảng viên, Nhân dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số.

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh làm công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin - viễn thông về chuyển đổi số để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

Vận dụng cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

Bố trí kinh phí chương trình viễn thông công ích phát triển hạ tầng viễn thông, trạm BTS 3G/4G phủ sóng đến 100% thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, phát triển internet cáp quang băng thông rộng để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

Từng bước thí điểm và phát triển trạm BTS 5G tại các khu trung tâm, khu thương mại - dịch vụ, khu du lịch, khu vực cửa khẩu, phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), hạ tầng điện toán đám mây phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

Phối hợp với các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ số thí điểm đầu tư phát triển nền tảng số hiện đại, ứng dụng các công nghệ điện toán đám mây (Cloud) dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) cho tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực quản lý hành chính, cửa khẩu số và trong các lĩnh vực du lịch, y tế, giáo dục, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, giao thông...

4. Phát triển chính quyền số

Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Lạng Sơn Cloud) dựa trên việc hoàn thiện, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, tập trung các nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu về một đầu mối để quản lý, vận hành chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin; ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain); xây dựng, tạo lập dữ liệu mở và mở dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu cực, tham nhũng.

Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ

quan đảng, nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

5. Phát triển kinh tế số

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyên đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

6. Phát triển xã hội số, xây dựng đô thị thông minh

Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lạng Sơn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng.

Triển khai thí điểm việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Lạng Sơn.

Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học.

7. Phát triển cửa khẩu số

Tiếp tục xây dựng Nền tảng cửa khẩu số thông minh quản lý tổng thể và toàn diện hoạt động xuất nhập khẩu, cải cách hành chính, tự động hóa quy trình, giảm thiểu thời gian cho doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu; đồng bộ việc

quản lý, kiểm tra, giám sát giữa dòng chảy dữ liệu và dòng chảy vật chất về phương tiện, hàng hóa. Áp dụng các công nghệ số hiện đại như AI, Bigdata, Cloud; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung, kết nối/chia sẻ dữ liệu qua Trục liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

8. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Triển khai nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) của tỉnh, đảm bảo giám sát an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị. Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền nâng cao nhận thức kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Thường xuyên kiểm tra, rà quét mã độc, phòng chống các hoạt động tấn công, thâm nhập vào các hệ thống quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trên môi trường số; tiếp tục đầu tư nâng cấp, xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin, sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, tác động tiêu cực của quá trình chuyển đổi số.

9. Hợp tác quốc tế thúc đẩy chuyển đổi số

Chủ động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, tổ chức hội thảo, xây dựng chương trình hợp tác, huy động nguồn lực, đào tạo cán bộ, chuyên gia trong lĩnh vực chuyển đổi số, học tập kinh nghiệm, chuyên gia công nghệ số, nhất là với các đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến và có chương trình ký kết, thỏa thuận hợp tác với tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(Có Phụ lục phân công thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2022 chi tiết gửi kèm theo).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 30 của tháng cuối quý báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, zalo, facebook... về chuyển đổi số để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai và đưa vào sử dụng Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh.

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Nội vụ

- Kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục chuyên ngành, trình độ khuyến khích đào tạo; danh mục chuyên ngành, trình độ thu hút người có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin về công tác tại tỉnh Lạng Sơn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc duy trì, phát triển nền tảng cửa khẩu số của tỉnh.

8. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của Ngành, Hội sở; tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

9. Cục Thuế tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 25/3/2022 của Ban Chỉ đạo triển khai hóa đơn điện tử về triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

10. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện của cơ quan, đơn vị mình, đồng thời gửi các cơ quan liên quan để phối hợp triển khai thực hiện (nếu có).

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành mình, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương mình trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch, các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

- Chủ trì, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng quý (trước ngày 10 của tháng cuối quý) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

12. Đề nghị các doanh nghiệp Bưu chính, viễn thông - công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Thành viên BCD về chuyển đổi số tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng CV, TT THCB, TTPVHCC;
- Lưu: VT, KGVX (HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền